

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN CHUYỂN SÀI GÒN TOURIST

Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán
cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2017



MỤC LỤC

	Trang
1. Báo cáo của Tổng Giám đốc	2 - 5
2. Báo cáo kiểm toán độc lập	6 - 7
3. Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán	
- Bảng cân đối kế toán hợp nhất	8 - 11
- Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất	12
- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất	13 - 14
- Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất	15 - 41

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN CHUYỂN SÀI GÒN TOURIST

Địa chỉ: 25 Pasteur, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2017

Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Vận chuyển Sài Gòn Tourist (dưới đây gọi tắt là "Công ty") trình bày báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2017 bao gồm Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Vận chuyển Sài Gòn Tourist ("Công ty mẹ"), Công ty TNHH MTV Dịch vụ Bảo vệ Long Vân ("Công ty con") và Công ty TNHH MTV Thương mại Du lịch Sài Gòn ("Công ty con") (dưới đây gọi tắt là "Nhóm Công ty") đã được kiểm toán bởi các kiểm toán viên độc lập.

1. Thông tin chung

Công ty Cổ phần Vận chuyển Sài Gòn Tourist được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0303609986 ngày 31 tháng 12 năm 2004, đăng ký thay đổi gần nhất (lần thứ 15) ngày 27 tháng 12 năm 2014 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp.

Mã số thuế: 0303609986

Mã chứng khoán: STT

Vốn điều lệ của Công ty là 80.000.000.000 đồng (tám mươi tỷ đồng).

Hoạt động của Công ty là:

- Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt). Chi tiết: Kinh doanh vận tải khách bằng taxi;
- Vận tải hành khách đường bộ khác. Chi tiết: Kinh doanh vận tải khách theo hợp đồng;
- Điều hành tua du lịch. Chi tiết: Kinh doanh du lịch lữ hành nội địa và quốc tế;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải. Chi tiết: Đại lý bán vé máy bay, tàu cánh ngầm. Dịch vụ giao hàng nhận hàng hóa trong nước và xuất nhập khẩu. Dịch vụ vận tải hàng hóa. Môi trường thương mại. Môi giới hàng hải. Đại lý tàu biển. Đại lý bán vé tàu hỏa. Dịch vụ giữ xe;
- Giáo dục nghề nghiệp. Chi tiết: Đào tạo lái xe (môtô và ô tô các loại), đào tạo nghề;
- Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác. Chi tiết: Mua bán xe ô tô. Mua bán xe tải, xe chuyên dụng, xe bơm bê tông, xe trộn bê tông, xe bồn;
- Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác. Chi tiết: Mua bán phụ tùng;
- Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác. Chi tiết: Sửa chữa, bảo dưỡng xe ô tô các loại;
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê. Chi tiết: Kinh doanh nhà. Dịch vụ cho thuê văn phòng, nhà. Kinh doanh bất động sản;
- Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan. Chi tiết: Đại lý kinh doanh xăng dầu;
- Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động. Chi tiết: Kinh doanh nhà hàng (không kinh doanh tại trụ sở);
- Dịch vụ lưu trú ngắn ngày. Chi tiết: Kinh doanh khách sạn (không kinh doanh tại trụ sở);
- Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu. Chi tiết: Mua bán hàng thủ công mỹ nghệ, hóa chất (trừ hóa chất có tính độc hại mạnh), phụ gia, thực phẩm (không kinh doanh dịch vụ ăn uống);
- Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống. Chi tiết: Mua bán nông lâm hải sản;

BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC (Tiếp theo)

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2017

- Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép. Chi tiết: Mua bán hàng may mặc;
- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng. Chi tiết: Mua bán vật liệu xây dựng;
- Buôn bán máy tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm. Chi tiết: Mua bán máy vi tính;
- Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ. Chi tiết: Xây dựng công trình cầu đường giao thông;
- Xây dựng công trình công ích. Chi tiết: Xây dựng công trình thủy lợi;
- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác. Chi tiết: Xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp;
- Chuẩn bị mặt bằng. Chi tiết: San lấp mặt bằng;
- Hoạt động thiết kế chuyên dụng. Chi tiết: Trang trí nội ngoại thất. Thiết kế tạo mẫu;
- Quảng cáo. Chi tiết: Dịch vụ quảng cáo thương mại;
- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác. Chi tiết: Mua bán thiết bị, máy móc, nguyên vật liệu phục vụ sản xuất xe chuyên dụng. Mua bán máy móc thiết bị ngành xây dựng;
- Kho bãi và lưu trữ hàng hóa. Chi tiết: Kinh doanh kho bãi;
- Đại lý, môi giới, đấu giá. Chi tiết: Đại lý mua bán, ký gửi hàng hóa;
- Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình. Chi tiết: Mua bán hóa mỹ phẩm, đồ nhựa gia dụng, điện lạnh, điện tử, hạt nhựa, hàng kim khí, da giày;
- Bán buôn thực phẩm. Chi tiết: Mua bán đường, sản phẩm từ bơ sữa, pho mát, thịt nguội, bánh kẹo, đồ hộp;
- Bán buôn đồ uống. Chi tiết: Mua bán rượu, bia, giải khát, sữa (không kinh doanh dịch vụ ăn uống);
- In ấn. Chi tiết: In trên bao bì (không in tại trụ sở);
- Dịch vụ hỗ trợ giáo dục. Chi tiết: Tư vấn du học;
- Hoạt động dịch vụ tài chính khác chưa được phân vào đâu (trừ bảo hiểm và bảo hiểm xã hội). Chi tiết: Đại lý đối ngoại tệ;
- Cung ứng và quản lý nguồn lao động. Chi tiết: Hoạt động dịch vụ đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài;
- Bán buôn kim loại và quặng kim loại. Chi tiết: Mua bán thép, inox, ống thép, kết cấu thép, thép phôi, thép xây dựng, ống kim loại và thép lá, dây kim loại, thép cán nguội dạng cuộn, thép cán nóng dạng cuộn - tấm, sắt thép phế liệu (không mua bán tại trụ sở).

2. Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc

Các thành viên của Hội đồng Quản trị của Công ty trong suốt năm tài chính và đến ngày lập báo cáo này bao gồm các vị như sau:

<u>Họ và tên:</u>	<u>Chức vụ:</u>
- Ông Ryotaro Ohtake	Chủ tịch
- Ông Kakazu Shogo	Phó Chủ tịch
- Ông Nguyễn Văn Hồng	Thành viên
- Ông Đinh Quang Phước Thanh	Thành viên
- Ông Shimabukuro Yoshinori	Thành viên

BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC (Tiếp theo)

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2017

Các thành viên của Ban Kiểm soát của Công ty trong suốt năm tài chính và đến ngày lập báo cáo này bao gồm các vị như sau:

<u>Họ và tên:</u>	<u>Chức vụ:</u>
- Bà Nguyễn Thúy Phượng	Trưởng ban
- Bà Thái Hồng Vân	Thành viên (đơn từ nhiệm ngày 01/08/2016)
- Bà Nguyễn Thị Hương Giang	Thành viên

Tổng Giám đốc Công ty đã điều hành hoạt động của Công ty trong suốt năm tài chính và đến ngày lập báo cáo này là:

<u>Họ và tên:</u>	<u>Chức vụ:</u>
- Ông Kakazu Shogo	Tổng Giám đốc – người đại diện theo pháp luật

3. Trụ sở

Công ty có trụ sở tại 25 Pasteur, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh.

4. Tình hình tài chính và kết quả hoạt động kinh doanh

Chi tiết tình hình tài chính hợp nhất vào ngày 31 tháng 12 năm 2017 và kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán đính kèm.

5. Các khoản bất thường và sự kiện phát sinh sau niên độ

Đến ngày lập báo cáo này, Tổng Giám đốc Công ty cho rằng, không có sự kiện nào có thể làm cho các số liệu và thông tin đã được trình bày trong Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán của Nhóm Công ty bị phản ánh sai lệch.

6. Công ty kiểm toán

Công ty TNHH PKF Việt Nam được chỉ định là kiểm toán viên thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Nhóm Công ty.

7. Công bố trách nhiệm của Tổng Giám đốc

Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính hợp nhất và đảm bảo Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý về tình hình tài chính hợp nhất vào ngày 31 tháng 12 năm 2017 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất trong năm tài chính kết thúc cùng ngày của Nhóm Công ty. Để lập Báo cáo tài chính hợp nhất này, Tổng Giám đốc Công ty được yêu cầu:

- Xây dựng và duy trì kiểm soát nội bộ mà Tổng Giám đốc công ty xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất không còn sai sót trọng yếu do gian lận hoặc do nhầm lẫn;
- Lựa chọn phù hợp và áp dụng nhất quán các chính sách kế toán;
- Thực hiện các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;

BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC (Tiếp theo)

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2017

- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán được áp dụng có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu đến mức cần phải công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính hợp nhất hay không;
- Lập và trình bày các Báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở tuân thủ các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất;
- Lập Báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở hoạt động liên tục trừ khi giả thuyết Công ty sẽ tiếp tục hoạt động không còn phù hợp.

Tổng Giám đốc Công ty cam kết rằng đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất và nhận thấy không có vấn đề bất thường xảy ra có thể ảnh hưởng đến khả năng hoạt động liên tục của doanh nghiệp.

Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo sổ kế toán được ghi chép đầy đủ, phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty và đảm bảo Báo cáo tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty được lập phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho các tài sản và đã thực hiện các biện pháp phù hợp để ngăn ngừa và phát hiện sai sót và các trường hợp vi phạm khác.

Tổng Giám đốc xác nhận rằng Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Nhóm Công ty đã được lập theo đúng các yêu cầu nêu trên.

8. Ý kiến của Tổng Giám đốc

Theo ý kiến của Tổng Giám đốc Công ty, Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán (đính kèm) đã phản ánh trung thực và hợp lý về tình hình tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2017, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất trong năm tài chính kết thúc cùng ngày và được lập phù hợp các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 05 năm 2018



Kakazu Shogo
Tổng Giám đốc

Số: 148/2018/BCKT-PKF.HCMC

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 05 năm 2018

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN CHUYỂN SÀI GÒN TOURIST**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Công ty Cổ phần Vận chuyển Sài Gòn Tourist, Công ty TNHH MTV Dịch vụ Bảo vệ Long Vân và Công ty TNHH MTV Thương mại Du lịch Sài Gòn (dưới đây gọi tắt là "Nhóm Công ty"), bao gồm: Bảng cân đối kế toán hợp nhất vào ngày 31 tháng 12 năm 2017, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày được trình bày từ trang 08 đến trang 41 kèm theo.

Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán này không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

Trách nhiệm của Tổng Giám đốc

Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Vận chuyển Sài Gòn Tourist chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Nhóm Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Nhóm Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, xét trên các khía cạnh trọng yếu, Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính vào ngày 31 tháng 12 năm 2017, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày của Nhóm Công ty, và được lập phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Đại diện cho Công ty TNHH PKF Việt Nam.



Tô Bưu Toán

Giám đốc Chi nhánh

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số 1201-2018-242-1

Nguyễn Thị Hoàng Vân

Kiểm toán viên

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số 1561-2017-242-1



CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN CHUYỂN SÀI GÒN TOURIST

Địa chỉ: 25 Pasteur, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

Đơn vị: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2017	01/01/2017
TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		13.539.210.441	22.811.080.183
Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5.1	1.757.566.602	9.682.767.881
Tiền	111		1.757.566.602	1.880.356.648
Các khoản tương đương tiền	112		-	7.802.411.233
Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		150.000.000	-
Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh (*)	122		-	-
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	5.2	150.000.000	-
Các khoản phải thu ngắn hạn	130		10.639.476.254	10.430.836.508
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	5.3	13.714.302.125	14.767.225.620
Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	5.4	1.394.111.126	1.352.670.827
Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
Phải thu ngắn hạn khác	136	5.5a	27.400.888.278	24.414.781.864
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi (*)	137	5.6	(31.869.825.275)	(30.103.841.803)
Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
Hàng tồn kho	140	5.7	94.732.782	335.021.478
Hàng tồn kho	141		223.673.522	559.248.040
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (*)	149		(128.940.740)	(224.226.562)
Tài sản ngắn hạn khác	150		897.434.803	2.362.454.316
Chi phí trả trước ngắn hạn	151	5.8a	520.913.344	1.470.555.233
Thuế GTGT được khấu trừ	152		136.910.896	652.288.520
Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	5.16	239.610.563	239.610.563
Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN CHUYỂN SÀI GÒN TOURIST

Địa chỉ: 25 Pasteur, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (Tiếp theo)

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2017	01/01/2017
TÀI SẢN DÀI HẠN	200		29.927.683.823	22.692.435.837
Các khoản phải thu dài hạn	210		2.128.588.982	2.807.068.180
Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
Phải thu về cho vay dài hạn	215	5.9	5.796.000.000	5.796.000.000
Phải thu dài hạn khác	216	5.5b	2.128.588.982	2.807.068.180
Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi (*)	219	5.6	(5.796.000.000)	(5.796.000.000)
Tài sản cố định	220		18.632.375.700	18.792.275.575
Tài sản cố định hữu hình	221	5.10	18.444.597.932	18.547.831.131
- Nguyên giá	222		26.969.046.953	40.362.368.374
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	223		(8.524.449.021)	(21.814.537.243)
Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
- Nguyên giá	225		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	226		-	-
Tài sản cố định vô hình	227	5.11	187.777.768	244.444.444
- Nguyên giá	228		250.000.000	250.000.000
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	229		(62.222.232)	(5.555.556)
Bất động sản đầu tư	230		-	-
- Nguyên giá	231		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	232		-	-
Tài sản dở dang dài hạn	240		8.544.500.040	-
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	5.12	8.544.500.040	-
Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		80.016.000	80.016.000
Đầu tư vào công ty con	251		-	-
Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	5.13	80.016.000	80.016.000
Dự phòng giảm giá đầu tư dài hạn (*)	254		-	-
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
Tài sản dài hạn khác	260		542.203.101	1.013.076.082
Chi phí trả trước dài hạn	261	5.8b	542.203.101	1.013.076.082
Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262		-	-
Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
Tài sản dài hạn khác	268		-	-
Lợi thế thương mại	269		-	-
CỘNG TÀI SẢN	270		43.466.894.264	45.503.516.020

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN CHUYỂN SÀI GÒN TOURIST

Địa chỉ: 25 Pasteur, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (Tiếp theo)

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2017	01/01/2017
NỢ PHẢI TRẢ	300		40.820.749.371	22.988.691.279
Nợ ngắn hạn	310		30.836.502.908	19.773.872.054
Phải trả người bán ngắn hạn	311	5.14	710.654.076	5.308.411.832
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	5.15	112.372.913	117.272.579
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	5.16	7.468.088.033	5.786.155.182
Phải trả người lao động	314		1.550.525.572	1.819.983.216
Chi phí phải trả ngắn hạn	315	5.17a	883.051.942	1.123.729.837
Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
Phải trả theo tiến độ KH hợp đồng xây dựng	317		-	-
Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		97.140.921	97.793.639
Phải trả ngắn hạn khác	319	5.18a	17.523.369.451	5.520.525.769
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	5.19a	2.491.300.000	-
Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		-	-
Quỹ bình ổn giá	323		-	-
Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
Nợ dài hạn	330		9.984.246.463	3.214.819.225
Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
Chi phí phải trả dài hạn	333	5.17b	641.531.145	1.293.671.875
Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	730.000.000
Phải trả dài hạn khác	337	5.18b	1.021.449.286	1.191.147.350
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	5.19b	8.321.266.032	-
Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN CHUYỂN SÀI GÒN TOURIST

Địa chỉ: 25 Pasteur, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (Tiếp theo)

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2017	01/01/2017
VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		2.646.144.893	22.514.824.741
Vốn chủ sở hữu	410	5.20	2.646.144.893	22.514.824.741
Vốn góp của chủ sở hữu	411		80.000.000.000	80.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		80.000.000.000	80.000.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
Cổ phiếu quỹ (*)	415		-	-
Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
Quỹ đầu tư phát triển	418		-	-
Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		(77.353.855.107)	(57.485.175.259)
- LNST chưa PP lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		(57.485.175.259)	(52.237.092.724)
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		(19.868.679.848)	(5.248.082.535)
Nguồn vốn đầu tư XDCB	422		-	-
Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429		-	-
Nguồn kinh phí	430		-	-
Nguồn kinh phí	432		-	-
Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ	433		-	-
CỘNG NGUỒN VỐN	440		43.466.894.264	45.503.516.020

Ngày 31 tháng 05 năm 2018

NGƯỜI LẬP BIỂU

KẾ TOÁN TRƯỞNG

TỔNG GIÁM ĐỐC






Hồ Thị Trúc Vân

Hồ Thị Trúc Vân

Kakazu Shogo

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN CHUYỂN SÀI GÒN TOURIST

Địa chỉ: 25 Pasteur, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2017

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	2017	2016
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	6.1	30.078.400.792	49.987.504.743
Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	15.060.000
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	6.1	30.078.400.792	49.972.444.743
Giá vốn hàng bán	11	6.2	32.652.505.624	52.541.004.435
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		(2.574.104.832)	(2.568.559.692)
Doanh thu hoạt động tài chính	21	6.3	184.410.949	458.039.490
Chi phí tài chính	22	6.4	779.585.332	17.920.787
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23		771.422.894	37.182.213
Chi phí bán hàng	25	6.5	202.175.735	1.182.730.795
Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	6.6	9.794.371.752	9.099.142.472
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		(13.165.826.702)	(12.410.314.256)
Thu nhập khác	31	6.7	5.785.708.568	7.424.067.254
Chi phí khác	32	6.8	12.488.561.714	261.835.533
Lợi nhuận khác	40		(6.702.853.146)	7.162.231.721
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		(19.868.679.848)	(5.248.082.535)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51		-	-
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		(19.868.679.848)	(5.248.082.535)
<i>Lợi nhuận sau thuế của cổ đông của công ty mẹ</i>	61		<i>(19.868.679.848)</i>	<i>(5.248.082.535)</i>
<i>Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát</i>	62		-	-
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	6.10	(2.706)	(656)

Ngày 31 tháng 05 năm 2018

NGƯỜI LẬP BIỂU

KẾ TOÁN TRƯỞNG

TỔNG GIÁM ĐỐC



Hồ Thị Trúc Vân



Hồ Thị Trúc Vân



Kakazu Shogo

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN CHUYỂN SÀI GÒN TOURIST

Địa chỉ: 25 Pasteur, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT (Theo phương pháp gián tiếp)

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2017

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	2017	2016
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
Lợi nhuận trước thuế	01	(19.868.679.848)	(6.818.184.279)
Điều chỉnh cho các khoản			
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	2.539.726.613	3.932.592.074
- Các khoản dự phòng	03	1.670.697.650	414.058.300
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	(3.248.620.065)	(4.797.904.914)
- Chi phí lãi vay	06	771.422.894	37.182.213
- Các khoản điều chỉnh khác	07	-	-
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	(18.135.452.756)	(7.232.256.606)
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09	(780.766.396)	7.931.746.221
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10	335.574.518	(774.242)
- Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11	7.775.957.874	(1.871.987.154)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12	958.886.667	342.485.434
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13	-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14	(771.422.894)	(37.182.213)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(756.465.814)	-
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16	-	-
- Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	17	-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	(11.373.688.801)	(867.968.560)
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	(16.283.872.768)	(7.480.950.840)
Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn	22	8.903.181.811	9.203.200.000
Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	(150.000.000)	-
Tiền thu hồi cho vay, bán lại công cụ nợ của đơn vị khác	24	-	-
Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	-	-
Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26	-	4.611.499.990
Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	166.612.447	11.381.111
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(7.364.078.510)	6.345.130.261

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN CHUYỂN SÀI GÒN TOURIST

Địa chỉ: 25 Pasteur, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT (Theo phương pháp gián tiếp) (Tiếp theo)
Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2017

CHỈ TIÊU	Mã số	2017	2016
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31	-	-
Tiền chi trả vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32	-	-
Tiền thu từ đi vay	33	12.456.500.000	-
Tiền trả nợ gốc vay	34	(1.643.933.968)	(283.333.502)
Tiền trả nợ thuê tài chính	35	-	-
Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	10.812.566.032	(283.333.502)
LƯU CHUYỂN TIỀN THUẦN TRONG NĂM			
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	9.682.767.881	4.488.939.682
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	-	-
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	1.757.566.602	9.682.767.881

Ngày 31 tháng 05 năm 2018

NGƯỜI LẬP BIỂU

KẾ TOÁN TRƯỞNG

TỔNG GIÁM ĐỐC






Hồ Thị Trúc Vân

Hồ Thị Trúc Vân

Kakazu Shogo

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2017

1 ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

Hình thức sở hữu vốn:

Công ty Cổ phần Vận chuyển Sài Gòn Tourist được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0303609986 ngày 31 tháng 12 năm 2004, đăng ký thay đổi gần nhất (lần thứ 15) ngày 27 tháng 12 năm 2014 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp.

Mã số thuế: 0303609986

Mã chứng khoán: STT

Vốn điều lệ của Công ty là 80.000.000.000 đồng (tám mươi tỷ đồng)..

Ngành nghề kinh doanh và hoạt động chính:

- Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt). Chi tiết: Kinh doanh vận tải khách bằng taxi;
- Vận tải hành khách đường bộ khác. Chi tiết: Kinh doanh vận tải khách theo hợp đồng;
- Điều hành tua du lịch. Chi tiết: Kinh doanh du lịch lữ hành nội địa và quốc tế;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải. Chi tiết: Đại lý bán vé máy bay, tàu cánh ngầm. Dịch vụ giao hàng nhận hàng hóa trong nước và xuất nhập khẩu. Dịch vụ vận tải hàng hóa. Môi trường thương mại. Môi giới hàng hải. Đại lý tàu biển. Đại lý bán vé tàu hỏa. Dịch vụ giữ xe;
- Giáo dục nghề nghiệp. Chi tiết: Đào tạo lái xe (môtô và ô tô các loại), đào tạo nghề;
- Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác. Chi tiết: Mua bán xe ô tô. Mua bán xe tải, xe chuyên dụng, xe bơm bê tông, xe trộn bê tông, xe bồn;
- Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác. Chi tiết: Mua bán phụ tùng;
- Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác. Chi tiết: Sửa chữa, bảo dưỡng xe ô tô các loại;
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê. Chi tiết: Kinh doanh nhà. Dịch vụ cho thuê văn phòng, nhà. Kinh doanh bất động sản;
- Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan. Chi tiết: Đại lý kinh doanh xăng dầu;
- Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động. Chi tiết: Kinh doanh nhà hàng (không kinh doanh tại trụ sở);
- Dịch vụ lưu trú ngắn ngày. Chi tiết: Kinh doanh khách sạn (không kinh doanh tại trụ sở);
- Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu. Chi tiết: Mua bán hàng thủ công mỹ nghệ, hóa chất (trừ hóa chất có tính độc hại mạnh), phụ gia, thực phẩm (không kinh doanh dịch vụ ăn uống);
- Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống. Chi tiết: Mua bán nông lâm hải sản;
- Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép. Chi tiết: Mua bán hàng may mặc;
- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng. Chi tiết: Mua bán vật liệu xây dựng;
- Buôn bán máy tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm. Chi tiết: Mua bán máy vi tính;

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN CHUYỂN SÀI GÒN TOURIST

Địa chỉ: 25 Pasteur, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2017

- Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ. Chi tiết: Xây dựng công trình cầu đường giao thông;
- Xây dựng công trình công ích. Chi tiết: Xây dựng công trình thủy lợi;
- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác. Chi tiết: Xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp;
- Chuẩn bị mặt bằng. Chi tiết: San lấp mặt bằng;
- Hoạt động thiết kế chuyên dụng. Chi tiết: Trang trí nội ngoại thất. Thiết kế tạo mẫu;
- Quảng cáo. Chi tiết: Dịch vụ quảng cáo thương mại;
- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác. Chi tiết: Mua bán thiết bị, máy móc, nguyên vật liệu phục vụ sản xuất xe chuyên dụng. Mua bán máy móc thiết bị ngành xây dựng;
- Kho bãi và lưu trữ hàng hóa. Chi tiết: Kinh doanh kho bãi;
- Đại lý, môi giới, đấu giá. Chi tiết: Đại lý mua bán, ký gửi hàng hóa;
- Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình. Chi tiết: Mua bán hóa mỹ phẩm, đồ nhựa gia dụng, điện lạnh, điện tử, hạt nhựa, hàng kim khí, da giày;
- Bán buôn thực phẩm. Chi tiết: Mua bán đường, sản phẩm từ bơ sữa, pho mát, thịt nguội, bánh kẹo, đồ hộp;
- Bán buôn đồ uống. Chi tiết: Mua bán rượu, bia, giải khát, sữa (không kinh doanh dịch vụ ăn uống);
- In ấn. Chi tiết: In trên bao bì (không in tại trụ sở);
- Dịch vụ hỗ trợ giáo dục. Chi tiết: Tư vấn du học;
- Hoạt động dịch vụ tài chính khác chưa được phân vào đâu (trừ bảo hiểm và bảo hiểm xã hội). Chi tiết: Đại lý đổi ngoại tệ;
- Cung ứng và quản lý nguồn lao động. Chi tiết: Hoạt động dịch vụ đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài;
- Bán buôn kim loại và quặng kim loại. Chi tiết: Mua bán thép, inox, ống thép, kết cấu thép, thép phối, thép xây dựng, ống kim loại và thép lá, dây kim loại, thép cán nguội dạng cuộn, thép cán nóng dạng cuộn - tấm, sắt thép phế liệu (không mua bán tại trụ sở).

Trong năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2017, hoạt động sản xuất kinh doanh chính của Nhóm Công ty là cung cấp các dịch vụ taxi, đào tạo lái xe, cho thuê xe, dịch vụ bảo vệ và các dịch vụ khác.

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường:

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Công ty được thực hiện trong thời gian không quá 12 tháng.

Cấu trúc doanh nghiệp:

Công ty có trụ sở chính đặt tại 25 Pasteur, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh.

Tổng số các công ty con: 02 (hai) công ty

Trong đó:

Số lượng các công ty con được hợp nhất: 02 (hai) công ty

Số lượng các công ty con không được hợp nhất: 0 (không)

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN CHUYỂN SÀI GÒN TOURIST

Địa chỉ: 25 Pasteur, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2017

Danh sách các công ty con quan trọng được hợp nhất

<i>Tên công ty</i>	<i>Địa chỉ trụ sở chính</i>	<i>Tỷ lệ lợi ích</i>	<i>Tỷ lệ quyền biểu quyết</i>
Công ty TNHH MTV Dịch vụ Bảo vệ Long Vân	103 Đào Duy Anh, phường 9, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh	100%	100%
Công ty TNHH MTV Thương mại Du lịch Sài Gòn	25 Pasteur, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh	100%	100%

2 CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Công ty mẹ và Công ty con áp dụng Chế độ kế toán doanh nghiệp được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/03/2016 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp.

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập và trình bày phù hợp với Chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC, Thông tư số 202/2014/TT-BTC và các Chuẩn mực kế toán Việt Nam.

3 NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 năm dương lịch.

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là đồng Việt Nam (VND).

4 TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN QUAN TRỌNG

Các chính sách kế toán đã được áp dụng trong việc trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất này là nhất quán với các chính sách kế toán đã được áp dụng để trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2016 của Công ty.

4.1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

4.2. Cơ sở hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm Báo cáo tài chính riêng của Công ty Cổ phần Vận chuyển Sài Gòn Tourist ("Công ty mẹ") Công ty TNHH MTV Dịch vụ Bảo vệ Long Vân ("Công ty con") và Công ty TNHH MTV Thương mại Du lịch Sài Gòn ("Công ty con") (dưới đây gọi tắt là "Nhóm Công ty"). Công ty con là đơn vị chịu sự kiểm soát của Công ty mẹ. Sự kiểm soát tồn tại khi Công ty mẹ có khả năng trực tiếp hay gián tiếp chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của Công ty con để thu được các lợi ích kinh tế từ các hoạt động này. Khi đánh giá quyền kiểm soát có tính đến quyền biểu quyết tiềm năng hiện đang có hiệu lực hay sẽ được chuyển đổi.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2017

Kết quả hoạt động kinh doanh của các Công ty con được mua lại hoặc bán đi trong năm được trình bày trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất từ ngày mua hoặc cho đến ngày bán khoản đầu tư ở Công ty con đó.

Trong trường hợp chính sách kế toán của Công ty con khác với chính sách kế toán được áp dụng thống nhất trong Nhóm Công ty thì Báo cáo tài chính của Công ty con sẽ có những điều chỉnh thích hợp trước khi sử dụng cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Số dư các tài khoản trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa các Công ty trong cùng Nhóm Công ty, các giao dịch nội bộ, các khoản lãi nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch này được loại trừ khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất. Các khoản lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ cũng được loại bỏ trừ khi chi phí tạo nên khoản lỗ đó không thể thu hồi được.

Lợi ích của cổ đông thiểu số thể hiện phần lợi nhuận và tài sản thuần của Công ty con không nắm giữ bởi các cổ đông của Công ty mẹ và được trình bày ở mục riêng trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và Bảng cân đối kế toán hợp nhất. Lợi ích của cổ đông thiểu số bao gồm giá trị các lợi ích của cổ đông thiểu số tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu và phần lợi ích của cổ đông thiểu số trong biến động của vốn chủ sở hữu kể từ ngày hợp nhất kinh doanh. Các khoản lỗ tương ứng với phần vốn của cổ đông thiểu số vượt quá phần vốn của họ trong vốn chủ sở hữu của Công ty con được tính giảm vào phần lợi ích của Nhóm Công ty trừ khi cổ đông thiểu số có nghĩa vụ ràng buộc và có khả năng bù đắp khoản lỗ đó.

4.3. Ước tính kế toán

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Nhóm Công ty tuân thủ theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam, yêu cầu Tổng Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày kết thúc năm tài chính cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính. Kết quả hoạt động kinh doanh thực tế có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

4.4. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, các khoản tiền gửi ngân hàng (không kỳ hạn).

Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 03 tháng có khả năng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong chuyển đổi thành tiền kể từ ngày mua khoản đầu tư đó tại thời điểm báo cáo.

4.5. Nợ phải thu

Các khoản phải thu trình bày trong Báo cáo tài chính hợp nhất theo giá trị ghi sổ phải thu từ khách hàng của Công ty và các khoản phải thu khác cộng với dự phòng nợ phải thu khó đòi. Tại thời điểm báo cáo, nếu:

- Khoản phải thu có thời gian thu hồi hoặc thanh toán dưới 1 năm (hoặc trong một chu kỳ sản xuất kinh doanh) được phân loại là Tài sản ngắn hạn;
- Khoản phải thu có thời gian thu hồi hoặc thanh toán trên 1 năm (hoặc nhiều hơn một chu kỳ sản xuất kinh doanh) được phân loại là Tài sản dài hạn;

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2017

Dự phòng nợ phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị dự kiến bị tổn thất do các khoản phải thu không được khách hàng thanh toán phát sinh đối với số dư các khoản phải thu vào ngày kết thúc năm tài chính.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi được trích lập cho những khoản phải thu đã quá hạn thanh toán từ sáu tháng trở lên hoặc các khoản phải thu mà khách nợ khó có khả năng thanh toán do bị thanh lý, phá sản hay các khó khăn tương tự (không bao gồm những khách hàng đã quá hạn trên nhưng đang tiến hành thanh toán hoặc có cam kết thanh toán trong thời gian tới).

4.6. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được thể hiện là giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được của hàng tồn kho.

Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Giá trị thuần có thể thực hiện được của hàng tồn kho được xác định bằng giá bán ước tính trừ đi các chi phí ước tính để tiêu thụ được hàng tồn kho.

4.7. Tài sản cố định và khấu hao tài sản cố định

Tài sản cố định được phản ánh theo nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế.

Tài sản cố định hữu hình

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình do tự làm, tự xây dựng bao gồm chi phí xây dựng, chi phí sản xuất thực tế phát sinh cộng chi phí lắp đặt và chạy thử. Các chi phí nâng cấp tài sản cố định hữu hình được vốn hóa, ghi tăng nguyên giá tài sản cố định; các chi phí bảo trì, sửa chữa được tính vào kết quả hoạt động kinh doanh trong năm. Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và bất kỳ các khoản lãi lỗ nào phát sinh do thanh lý tài sản cố định hữu hình đều được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh.

Khấu hao TSCĐ hữu hình được tính theo phương pháp đường thẳng, áp dụng cho tất cả các tài sản theo tỷ lệ được tính toán để phân bổ nguyên giá trong suốt thời gian ước tính sử dụng và phù hợp với hướng dẫn tại Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/04/2013 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn Chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định, Thông tư số 147/2016/TT-BTC ngày 13/10/2016 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 45/2013/TT-BTC và Thông tư số 28/2017/TT-BTC ngày 12/04/2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 45/2013/TT-BTC.

Thời gian trích khấu hao tài sản cố định hữu hình của công ty như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	15 - 50
Máy móc và thiết bị	10
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	10 - 11
Thiết bị dụng cụ quản lý	03 - 10

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2017

Tài sản cố định vô hình

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm giá mua và các chi phí trực tiếp liên quan đến việc chuẩn bị để đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí nâng cấp tài sản được vốn hóa vào nguyên giá tài sản cố định; các chi phí khác được tính vào kết quả hoạt động kinh doanh trong năm. Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và bất kỳ các khoản lãi lỗ nào phát sinh do thanh lý tài sản cố định hữu hình đều được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh.

Khấu hao TSCĐ vô hình được tính theo phương pháp đường thẳng, áp dụng cho tất cả các tài sản theo tỷ lệ được tính toán để phân bổ nguyên giá trong suốt thời gian ước tính sử dụng và phù hợp với hướng dẫn tại Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/04/2013 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn Chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định. Thông tư số 147/2016/TT-BTC ngày 13/10/2016 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 45/2013/TT-BTC.

Thời gian trích khấu hao tài sản cố định vô hình của công ty như sau:

- Phần mềm máy tính khấu hao trong 03 – 05 năm.

4.8. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang bao gồm các khoản chi phí đầu tư hình thành tài sản cố định (chi phí mua sắm tài sản cố định, đầu tư xây dựng cơ bản) và chi phí sửa chữa tài sản cố định còn chưa hoàn thành tại ngày kết thúc kỳ tài chính. Chi phí xây dựng cơ bản được ghi nhận theo giá gốc. Tài sản sau khi kết thúc quá trình đầu tư sẽ được trích khấu hao giống như các tài sản cố định khác, bắt đầu từ khi tài sản được đưa vào sử dụng.

4.9. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm công cụ dụng cụ, giá trị của các tài sản không có đủ tiêu chuẩn là TSCĐ, chi phí sửa chữa lớn tài sản cố định và các chi phí trả trước khác. Chi phí trả trước sẽ được phân bổ dần vào chi phí sản xuất kinh doanh trong thời gian hợp lý kể từ khi phát sinh.

4.10. Nợ phải trả

Các khoản phải trả trình bày trong Báo cáo tài chính hợp nhất theo giá trị ghi sổ phải trả cho nhà cung cấp của Công ty và các khoản phải trả khác và được chi tiết cho từng đối tượng phải trả. Tại thời điểm báo cáo, nếu:

- Khoản phải trả có thời hạn thanh toán dưới 1 năm (hoặc trong một chu kỳ sản xuất kinh doanh) được phân loại là ngắn hạn;
- Khoản phải trả có thời hạn thanh toán trên 1 năm (hoặc nhiều hơn một chu kỳ sản xuất kinh doanh) được phân loại là dài hạn;

4.11. Chi phí phải trả

Chi phí phải trả bao gồm giá trị các khoản chi phí đã được tính vào chi phí hoạt động kinh doanh trong năm tài chính, nhưng chưa được thực chi vào thời điểm kết thúc năm tài chính, bao gồm các chi phí liên quan đến giá vốn cung cấp dịch vụ và chi phí quản lý doanh nghiệp. Khi các chi phí đó phát sinh thực tế, nếu có chênh lệch với số đã trích, kế toán tiến hành ghi bổ sung hoặc ghi giảm chi phí tương ứng với phần chênh lệch.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2017

4.12. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được vốn hóa.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong năm, ngoại trừ các khoản vay biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

4.13. Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu: được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được công bố.

4.14. Doanh thu

Doanh thu được ghi nhận khi kết quả giao dịch được xác định một cách đáng tin cậy và Công ty có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch này.

- (i) Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi phần lớn rủi ro và lợi ích đã được chuyển giao cho khách hàng, dịch vụ đã được cung cấp và được khách hàng chấp nhận;
- (ii) Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu hàng hóa đã được chuyển giao cho người mua và hàng hóa đã được giao cho người mua và được chấp nhận của khách hàng.
- (iii) Doanh thu hoạt động tài chính bao gồm doanh thu phát sinh từ lãi tiền gửi. Lãi tiền gửi được xác định trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các khoản tiền gửi và lãi suất áp dụng.

4.15. Chi phí hoạt động tài chính

Chi phí hoạt động tài chính của Công ty bao gồm chi phí lãi vay.

4.16. Thuế

Thuế Giá trị gia tăng (GTGT):

Thuế suất thuế GTGT đối với các dịch vụ của Công ty là 10%.

Thuế Thu nhập Doanh nghiệp (TNDN):

Công ty được áp dụng mức thuế suất thuế TNDN là 20%.

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp ("TNDN") trong năm, nếu có, bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2017

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm với thuế suất áp dụng trong năm tài chính. Thu nhập chịu thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa kế toán thuế và kế toán tài chính cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập hay chi phí không phải chịu thuế hay không được khấu trừ.

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích Báo cáo tài chính hợp nhất và các giá trị dùng cho mục đích tính thuế. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Các loại thuế khác: theo quy định hiện hành của Việt Nam.

4.17. Công cụ tài chính

Ghi nhận ban đầu

Tài sản tài chính: Tại ngày ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc mua sắm tài sản tài chính đó. Tài sản tài chính của Công ty bao gồm tiền, các khoản tương đương tiền, các khoản phải thu khách hàng, phải thu khác, các khoản ký quỹ, các khoản đầu tư tài chính và các công cụ tài chính phái sinh.

Công nợ tài chính: Tại ngày ghi nhận ban đầu, công nợ tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc phát hành công nợ tài chính đó. Công nợ tài chính của Công ty bao gồm các khoản phải trả người bán, phải trả khác, các khoản chi phí phải trả, các khoản nợ thuê tài chính, các khoản vay và công cụ tài chính phái sinh.

Đánh giá lại sau lần ghi nhận ban đầu

Hiện tại, chưa có quy định về đánh giá lại công cụ tài chính sau ghi nhận ban đầu.

4.18. Các bên liên quan

Việc trình bày mối quan hệ với các bên liên quan và các giao dịch giữa doanh nghiệp với các bên liên quan được thực hiện theo Chuẩn mực Kế toán Việt Nam số 26 "Thông tin về các bên liên quan" được ban hành và công bố theo Quyết định số 234/2003/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2003 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Thông tư 161/2007/TT-BTC "Hướng dẫn thực hiện mười sáu (16) Chuẩn mực kế toán ban hành theo Quyết định số 149/2001/QĐ-BTC ngày 31/12/2001, Quyết định số 165/2002/QĐ-BTC ngày 31/12/2002 và Quyết định số 234/2003/QĐ-BTC ngày 30/12/2003 của Bộ trưởng Bộ Tài chính" ban hành ngày 31/12/2007, cụ thể:

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2017

Các bên liên quan được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các trường hợp được coi là bên liên quan: Các doanh nghiệp - kể cả công ty mẹ, công ty con, công ty liên kết - các cá nhân, trực tiếp hay gián tiếp qua một hoặc nhiều trung gian, có quyền kiểm soát Công ty hoặc chịu sự kiểm soát của Công ty, hoặc cùng chung kiểm soát với Công ty. Các bên liên kết, các cá nhân nào trực tiếp hoặc gián tiếp nắm quyền biểu quyết của Công ty mà có ảnh hưởng đáng kể đối với Công ty, những chức trách quản lý chủ chốt như Tổng Giám đốc, viên chức của Công ty, những thành viên thân cận trong gia đình của các cá nhân hoặc các bên liên kết này hoặc những công ty liên kết với các cá nhân này cũng được gọi là bên liên quan.

Trong việc xem xét mối quan hệ của từng bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú ý chứ không phải là hình thức pháp lý.

4.19. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Lãi cơ bản trên cổ phiếu đối với các cổ phiếu phổ thông được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ thuộc về cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông với số lượng bình quân gia quyền cổ phiếu phổ thông lưu hành trong năm.

5 THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT**5.1 Tiền và các khoản tương đương tiền**

	31/12/2017	01/01/2017
	(VND)	(VND)
Tiền mặt	1.365.126.812	557.725.079
Tiền gửi ngân hàng	392.439.790	1.322.631.569
Các khoản tương đương tiền	-	7.802.411.233
Cộng	1.757.566.602	9.682.767.881

Đến ngày 31/12/2017, một số tài khoản ngân hàng của Công ty bị phong tỏa theo Quyết định của Tổng Cục thuế Tp. Hồ Chí Minh về việc cưỡng chế thi hành quyết định hành chính thuế bằng biện pháp trích trước tiền từ tài khoản, cụ thể:

- Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Sở Giao dịch II;
- Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Tp. Hồ Chí Minh;
- Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Chi nhánh Cống Quỳnh.

5.2 Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

	31/12/2017		01/01/2017	
	(VND)		(VND)	
	Giá gốc	Giá trị ghi sổ	Giá gốc	Giá trị ghi sổ
Hợp đồng số 38.17.120.2980099.TG	150.000.000	150.000.000	-	-
Cộng	150.000.000	150.000.000	-	-

Là khoản tiền gửi theo Hợp đồng số 38.17.120.2980099.TG ngày 25/04/2017 tại Ngân hàng TMCP Quân đội - Chi nhánh Kỳ Đồng; lãi suất 6,2%, 12 tháng số tiền 150.000.000 đồng.

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN CHUYỂN SÀI GÒN TOURIST

Địa chỉ: 25 Pasteur, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2017

5.3 Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	31/12/2017 (VND)	01/01/2017 (VND)
- Công ty Cổ phần Đầu tư & Phát triển An Thiện Nhân	9.596.271.434	9.596.271.434
- Công ty TNHH Điện lực Bot Phú Mỹ 3	1.207.130.200	1.207.058.150
- Mr. Baghdad Sayed (Grand)	301.346.953	301.346.953
- Công ty Cổ phần VN Việt Nhật	278.036.475	278.036.475
- Trung tâm Dạy nghề Bán công Sài Gòn	96.600.000	247.568.252
- Bệnh Viện Quận 2	172.800.000	-
- Công ty Cổ phần Dịch vụ Nam Long	110.000.000	-
- Dntn Thương mại Và Dịch vụ Kim Tài	47.250.000	47.250.000
- Công ty TNHH Thương mại Kim Tài	43.696.000	43.696.000
- Công ty TNHH Impresario Music Unlimited	36.976.500	36.976.500
- Các khách hàng khác	1.824.194.563	3.009.021.856
Cộng	13.714.302.125	14.767.225.620

5.4 Trả trước cho người bán

	31/12/2017 (VND)	01/01/2017 (VND)
- Công ty TNHH Link Media	765.000.000	765.000.000
- Văn phòng Luật sư Hồng Nguyễn & Associates	500.000.000	500.000.000
- Các nhà cung cấp khác	129.111.126	87.670.827
Cộng	1.394.111.126	1.352.670.827

5.5 Phải thu ngắn hạn khác**a. Phải thu ngắn hạn khác**

	31/12/2017 (VND)		01/01/2017 (VND)	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
<i>Tạm ứng</i>	93.184.130	-	159.277.710	-
<i>Các khoản ký quỹ ký cược</i>	111.146.850	-	84.993.000	-
<i>Các khoản phải thu khác</i>	27.196.557.298	20.163.972.325	24.170.511.154	19.260.342.714
- Công ty Cổ phần Đầu tư Tài chính Đất Việt	18.870.833.663	15.906.134.549	15.156.134.549	13.246.733.549
- Công ty TNHH Thương mại Du lịch Huyền Trang	2.981.040.000	2.287.703.000	3.181.040.000	2.287.703.000
- Công ty Cổ phần Du lịch Văn hóa Royal	591.829.512	295.914.756	591.829.512	-
- Công ty Cổ phần Kinh doanh và Phát triển nhà An Nghiệp Phát	222.240.940	-	2.112.225.940	2.112.225.940
- Công ty Xuất nhập khẩu Việt Tiếp	1.598.478.659	1.598.478.659	1.598.478.659	1.598.478.659
- Phải thu khác	2.932.134.524	75.741.361	1.530.802.494	15.201.566
Cộng	27.400.888.278	20.163.972.325	24.414.781.864	19.260.342.714

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN CHUYỂN SÀI GÒN TOURIST

Địa chỉ: 25 Pasteur, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2017

b. Phải thu dài hạn khác

	31/12/2017 (VND)		01/01/2017 (VND)	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Ký quỹ, ký cược dài hạn				
- Ký quỹ Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam	1.500.000.000	-	1.500.000.000	-
- Tiền ký quỹ Sân bay Quốc tế Tân Sơn Nhất	300.000.000	-	300.000.000	-
- Công ty TNHH MTV Thương mại Dịch vụ Huy Hoàng Hà (đặt cọc thuê xe)	200.000.000	-	200.000.000	-
- Các khoản ký quỹ ký cược khác	128.588.982	-	807.068.180	-
Cộng	2.128.588.982	-	2.807.068.180	-

5.6 Nợ xấu

	31/12/2017 (VND)		01/01/2017 (VND)	
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
Tổng giá trị các khoản phải thu, cho vay quá hạn thanh toán hoặc chưa quá hạn nhưng khó có khả năng thu hồi	42.300.094.957	4.634.269.682	40.473.235.843	4.573.394.040
a. Ngắn hạn	36.504.094.957	4.634.269.682	34.677.235.843	4.573.394.040
- Từ 03 năm trở lên	31.780.159.100	3.334.380.054	29.955.444.986	2.157.794.433
+ Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển An Thiện Nhân	9.596.271.434	147.440.000	9.596.271.434	147.440.000
+ Công ty Cổ phần Đầu tư Tài chính Đất Việt	18.870.833.663	2.964.699.114	15.156.134.549	1.909.401.000
+ Công ty Cổ phần Kinh doanh và Phát triển nhà An Nghiệp Phát	222.240.940	222.240.940	2.112.225.940	-
+ Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Việt Tiệp	1.402.467.418	-	1.402.467.418	-
+ Doanh nghiệp tư nhân Thương mại và Dịch vụ Kim Tài	47.250.000	-	47.250.000	-
+ Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Kim Tài	43.696.000	-	43.696.000	-
+ Chi nhánh Công ty TNHH Hùng Cá	15.675.000	-	15.675.000	-
+ Công ty Golden Treasure Corporation	43.736.610	-	43.736.610	-
+ Hồ Thanh Tùng	8.337.000	-	8.337.000	-

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN CHUYỂN SÀI GÒN TOURIST

Địa chỉ: 25 Pasteur, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2017

	31/12/2017 (VND)		01/01/2017 (VND)	
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
+ Công ty Cổ phần Xuất Nhập Khẩu Việt Tiệp	196.011.241	-	196.011.241	-
+ Các đối tượng khác	1.333.639.794	-	1.333.639.794	100.953.433
- Từ 02 năm đến 03 năm	3.268.016.500	954.429.950	3.268.016.500	961.825.250
+ Công ty TNHH Impresario Music Unlimited	36.976.500	11.092.950	36.976.500	18.488.250
+ Công ty TNHH Thương mại Du lịch Huyền Trang	3.231.040.000	943.337.000	3.231.040.000	943.337.000
- Từ 01 đến dưới 02 năm	688.774.357	344.387.178	688.774.357	688.774.357
+ Nguyễn Minh Tùng	16.843.845	8.421.922	16.843.845	16.843.845
+ Văn phòng đại diện Keysight Techno Logies Singapore (sale) Pte, Ltd	6.860.000	3.430.000	6.860.000	6.860.000
+ Công ty Cổ phần Du lịch Văn hóa Royal	591.829.512	295.914.756	591.829.512	591.829.512
+ Phan Việt Hùng	10.000.000	5.000.000	10.000.000	10.000.000
+ Chi phí tour jeju Outbound	63.241.000	31.620.500	63.241.000	63.241.000
- Dưới 01 năm	2.145.000	1.072.500	-	-
+ Công ty TNHH Ô Tô An Phước	2.145.000	1.072.500	-	-
Không có khả năng thu hồi	765.000.000	-	765.000.000	765.000.000
+ Công ty TNHH Link Media	765.000.000	-	765.000.000	765.000.000
b. Dài hạn	5.796.000.000	-	5.796.000.000	-
- Từ 03 năm trở lên	5.796.000.000	-	5.796.000.000	-
+ Công ty Cổ phần Ô tô Vận tải Vina Đông Dương	5.796.000.000	-	5.796.000.000	-

Tình hình biến động các khoản dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi

	2017 (VND)	2016 (VND)
Số đầu năm	30.103.841.803	29.689.783.503
Trích lập dự phòng trong năm	3.878.209.412	564.058.300
Hoàn nhập dự phòng trong năm	(2.112.225.940)	(150.000.000)
Số cuối năm	31.869.825.275	30.103.841.803

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN CHUYỂN SÀI GÒN TOURIST

Địa chỉ: 25 Pasteur, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2017

Tình hình biến động các khoản dự phòng phải thu dài hạn khó đòi

	2017 (VND)	2016 (VND)
Số đầu năm	5.796.000.000	5.796.000.000
Trích lập dự phòng trong năm	-	-
Hoàn nhập dự phòng trong năm	-	-
Số cuối năm	5.796.000.000	5.796.000.000

5.7 Hàng tồn kho

	31/12/2017 (VND)		01/01/2017 (VND)	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
- Nguyên vật liệu	72.140.215	-	406.687.947	95.285.822
- Hàng hoá	151.533.307	128.940.740	152.560.093	128.940.740
Cộng	223.673.522	128.940.740	559.248.040	224.226.562

5.8 Chi phí trả trước**a. Chi phí trả trước ngắn hạn**

	01/01/2017 (VND)	Tăng trong năm (VND)	Phân bổ chi phí trong năm (VND)	31/12/2017 (VND)
- Công cụ, dụng cụ	38.346.116	98.531.249	(116.444.029)	20.433.336
- Chi phí mua ngoài	1.432.209.117	5.804.965.277	(6.736.694.386)	500.480.008
Cộng	1.470.555.233	5.903.496.526	(6.853.138.415)	520.913.344

b. Chi phí trả trước ngắn hạn

	01/01/2017 (VND)	Tăng trong năm (VND)	Phân bổ chi phí trong năm (VND)	31/12/2017 (VND)
- Chi phí sửa chữa	781.551.088	-	(377.955.214)	403.595.874
- Chi phí trả trước khác	231.524.994	62.867.273	(155.785.040)	138.607.227
Cộng	1.013.076.082	62.867.273	(533.740.254)	542.203.101

5.9 Phải thu về cho vay dài hạn

	31/12/2017 (VND)	01/01/2017 (VND)
Công ty Cổ phần Ô tô Vận tải Vina Đông Dương (*)	5.796.000.000	5.796.000.000
Cộng	5.796.000.000	5.796.000.000

(*) Là khoản cho vay Công ty Cổ phần Ô tô Vận tải Vina Đông Dương theo Hợp đồng cho vay số 64/11/HĐV ngày 19/06/2011 với mục đích đầu tư phương tiện vận chuyển và thành lập Trung tâm sửa chữa thời hạn vay 48 tháng, lãi suất 15%/năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN CHUYỂN SÀI GÒN TOURIST

Địa chỉ: 25 Pasteur, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2017

5.10 Tặng, giảm tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc (VND)	Máy móc và thiết bị (VND)	Phương tiện vận tải, truyền dẫn (*) (VND)	Thiết bị, dụng cụ quản lý (VND)	Cộng (VND)
Nguyên giá					
01/01/2017	1.339.428.880	298.535.136	38.428.252.884	296.151.474	40.362.368.374
Tặng trong năm	-	-	7.739.372.728	-	7.739.372.728
Mua sắm mới	-	-	7.739.372.728	-	7.739.372.728
Giảm trong năm	-	-	(21.132.694.149)	-	(21.132.694.149)
<i>Thanh lý, nhượng bán</i>	-	-	(21.132.694.149)	-	(21.132.694.149)
31/12/2017	1.339.428.880	298.535.136	25.034.931.463	296.151.474	26.969.046.953
Trong đó:					
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	91.516.963	177.735.136	3.389.295.179	214.857.426	3.873.404.704
Giá trị hao mòn					
01/01/2017	1.120.006.646	250.215.160	20.192.776.463	251.538.974	21.814.537.243
Tăng trong năm	8.567.016	12.080.004	2.449.962.917	12.450.000	2.483.059.937
Khấu hao trong năm	8.567.016	12.080.004	2.449.962.917	12.450.000	2.483.059.937
Giảm trong năm	-	-	(15.773.148.159)	-	(15.773.148.159)
<i>Thanh lý, nhượng bán</i>	-	-	(15.773.148.159)	-	(15.773.148.159)
31/12/2017	1.128.573.662	262.295.164	6.869.591.221	263.988.974	8.524.449.021
Giá trị còn lại					
01/01/2017	219.422.234	48.319.976	18.235.476.421	44.612.500	18.547.831.131
31/12/2017	210.855.218	36.239.972	18.165.340.242	32.162.500	18.444.597.932

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN CHUYỂN SÀI GÒN TOURIST

Địa chỉ: 25 Pasteur, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2017

5.11 Tăng, giảm tài sản cố định vô hình

	Nguyên giá (VND)	Hao mòn lũy kế (VND)	Giá trị còn lại (VND)
Phần mềm máy tính			
01/01/2017	250.000.000	5.555.556	244.444.444
Tăng trong năm	-	56.666.676	
Giảm trong năm	-	-	
31/12/2017	250.000.000	62.222.232	187.777.768

5.12 Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	31/12/2017 (VND)	01/01/2017 (VND)
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang là tiền thuê đất tại số 25 Pasteur, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, Tp. Hồ Chí Minh	8.544.500.040	-
Cộng	8.544.500.040	-

5.13 Đầu tư vào Công ty khác

	Số cuối năm			Số đầu năm		
	Giá gốc	Dự phòng	Giá trị hợp lý	Giá gốc	Dự phòng	Giá trị hợp lý
Đầu tư vào Công ty khác	80.016.000	-	(*)	80.016.000	-	(*)
Tập đoàn Radius	80.016.000	-	(*)	80.016.000	-	(*)
Cộng	80.016.000	-	(*)	80.016.000	-	(*)

(*) Liên quan đến việc xác định giá trị hợp lý của các tài sản và nợ phải trả tài chính để thuyết minh theo quy định tại Điều 28 Thông tư 210/2009/TT-BTC ngày 06 tháng 11 năm 2009 của Bộ Tài chính, bởi vì không có giá trị niêm yết trên thị trường cho các tài sản và nợ phải trả tài chính và Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, hệ thống Kế toán Việt Nam không có hướng dẫn về cách tính giá trị hợp lý trong trường hợp không có giá trị niêm yết trên thị trường, Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của các tài sản và nợ phải trả tài chính này cho mục đích thuyết minh. Giá trị hợp lý của các tài sản và nợ phải trả tài chính nêu trên có thể khác với giá trị ghi sổ.

5.14 Phải trả người bán ngắn hạn

	31/12/2017 (VND)		01/01/2017 (VND)	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
- Công ty TNHH MTV Thương mại và Dịch vụ Huy Hoàng Hà	167.497.000	167.497.000	-	-
- Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển An Thiện Nhân	147.440.000	147.440.000	147.440.000	147.440.000
- Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Xây dựng Vận tải Trần Vũ	110.629.000	110.629.000	-	-
- Các nhà cung cấp khác	285.088.076	285.088.076	5.160.971.832	5.160.971.832
Cộng	710.654.076	710.654.076	5.308.411.832	5.308.411.832

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN CHUYỂN SÀI GÒN TOURIST

Địa chỉ: 25 Pasteur, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2017

5.15 Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	<u>31/12/2017</u> (VND)	<u>01/01/2017</u> (VND)
- Khách lẻ tour Jeju	50.000.000	50.000.000
- Phan Việt Hùng	43.980.000	26.000.000
- Các khách hàng khác	18.392.913	41.272.579
Cộng	<u>112.372.913</u>	<u>117.272.579</u>

5.16 Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	<u>31/12/2017</u> (VND)	<u>01/01/2017</u> (VND)
Thuế phải thu		
- Thuế thu nhập doanh nghiệp nộp thừa	239.610.563	239.610.563
Cộng	<u>239.610.563</u>	<u>239.610.563</u>
Thuế phải nộp		
- Thuế giá trị gia tăng	662.081.975	1.970.994.723
- Thuế thu nhập doanh nghiệp	2.277.771.608	3.034.237.422
- Thuế thu nhập cá nhân	39.530.142	371.522.037
- Thuế nhà đất	2.624.100.114	409.401.000
- Thuế, phí khác	1.864.604.194	-
Cộng	<u>7.468.088.033</u>	<u>5.786.155.182</u>

Quyết toán thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các qui định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất có thể bị thay đổi theo quyết định của cơ quan thuế.

5.17 Chi phí phải trả**a. Chi phí phải trả ngắn hạn**

	<u>31/12/2017</u> (VND)	<u>01/01/2017</u> (VND)
- Chi phí thuê xe phải trả Công ty TNHH MTV Thương mại và Dịch vụ Huy Hoàng Hà	150.814.000	148.040.000
- Chi phí tour Jeju	568.318.152	568.318.152
- Chi phí phải trả khác	163.919.790	407.371.685
Cộng	<u>883.051.942</u>	<u>1.123.729.837</u>

b. Chi phí phải trả dài hạn

	<u>31/12/2017</u> (VND)	<u>01/01/2017</u> (VND)
Chi phí trợ cấp thôi việc phải trả	641.531.145	1.293.671.875
Cộng	<u>641.531.145</u>	<u>1.293.671.875</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN CHUYỂN SÀI GÒN TOURIST

Địa chỉ: 25 Pasteur, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2017

5.18 Phải trả khác**a. Phải trả ngắn hạn khác**

	31/12/2017 (VND)	01/01/2017 (VND)
Ký quỹ, ký cược ngắn hạn	-	200.000.000
Phải trả khác	17.523.369.451	5.320.525.769
- Phải trả ông Hideo Tomiya theo Biên bản thanh lý hợp đồng ngày 03/07/2017	11.000.000.000	-
- Kinh phí công đoàn	960.024.875	1.022.444.130
- Phải trả cổ tức	1.219.365.715	1.219.365.715
- Thù lao Hội đồng quản trị	210.284.788	210.284.788
- Phải trả khác	4.133.694.073	2.868.431.136
Cộng	17.523.369.451	5.520.525.769

b. Phải trả dài hạn khác

	31/12/2017 (VND)	01/01/2017 (VND)
Ký quỹ, ký cược		
Nhận ký quỹ, ký cược - tài xế lái xe	1.021.449.286	1.191.147.350
Cộng	1.021.449.286	1.191.147.350

5.19 Vay và nợ thuê tài chính**a. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn**

	01/01/2017 (VND)	Tăng từ vay dài hạn đến hạn trả 12 tháng tới (VND)	Nhận tiền vay trong năm (VND)	Trả tiền vay trong năm (VND)	31/12/2017 (VND)
Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Chi nhánh Công Quỳnh (*)	-	644.000.000	-	-	644.000.000
Công ty TNHH MTV Tài chính Toyota Việt Nam (*)	-	1.847.300.000	-	-	1.847.300.000
- khác	-	-	200.000.000	(200.000.000)	-
	-	2.491.300.000	200.000.000	(200.000.000)	2.491.300.000

(*) Xem thuyết minh chi tiết tại khoản dài hạn 5.20b.

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN CHUYỂN SÀI GÒN TOURIST

Địa chỉ: 25 Pasteur, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2017

b. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn

	01/01/2017 (VND)	Nhận tiền vay trong năm (VND)	Trả tiền vay trong năm (VND)	Chuyển vay dài hạn đến hạn trả 12 tháng tới sang vay ngắn hạn (VND)	31/12/2017 (VND)
- Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Chi nhánh Cống Quỳnh (*)	-	3.220.000.000	(322.000.000)	(644.000.000)	2.254.000.000
- Công ty TNHH MTV Tài chính Toyota Việt Nam (**)	-	9.236.500.000	(1.321.933.968)	(1.847.300.000)	6.067.266.032
		12.456.500.000	(1.643.933.968)	(2.491.300.000)	8.321.266.032

(*) Khoản vay dài hạn Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Chi nhánh Cống Quỳnh theo Thỏa thuận cho vay trung dài hạn số 001-171295/TTCV-SCB-CNCQ.17 ngày 23/06/2017; mục đích vay để thanh toán một phần tiền thuê đất đối với Quyền sử dụng đất tại 25 Pasteur, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh; thời hạn vay 60 tháng; lãi suất theo từng kế ước cụ thể; khoản vay được đảm bảo bằng tài sản thế chấp là 10 xe ô tô Toyota Vios E với tổng giá trị 4.600.000.000 đồng theo Hợp đồng thế chấp phương tiện vận tải số 001-171295/HĐTC-SCB-CNCQ.17 ngày 23/06/2017.

(**) Khoản vay dài hạn Công ty TNHH MTV Tài chính Toyota Việt Nam để mua xe ô tô nhãn hiệu Toyota; thời hạn vay 60 tháng; lãi suất 9,30%/năm; khoản vay được đảm bảo bằng tài sản thế chấp là các xe ô tô nhãn hiệu Toyota. Vay dài hạn theo các hợp đồng sau:

- Hợp đồng số 5000019896 ngày 15/12/2016;
- Hợp đồng số 5000021272 ngày 12/04/2017.

5.20 Vốn chủ sở hữu**Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu (VND)	Lợi nhuận chưa phân phối (VND)	Tổng (VND)
01/01/2016	80.000.000.000	(46.486.621.422)	33.513.378.578
Tăng lợi nhuận chưa phân phối từ Quỹ đầu tư phát triển theo Nghị quyết Đại hội Cổ đồng thường niên năm 2009 ngày 29/04/2010	-	(1.570.101.744)	(1.570.101.744)
Điều chỉnh chi phí thuế TNDN bị truy thu	-	(4.180.369.558)	(4.180.369.558)
Lỗi trong năm trước	-	(5.248.082.535)	(5.248.082.535)
31/12/2016	80.000.000.000	(57.485.175.259)	22.514.824.741
01/01/2017	80.000.000.000	(57.485.175.259)	22.514.824.741
Lỗi trong năm nay	-	(19.868.679.848)	(19.868.679.848)
31/12/2017	80.000.000.000	(77.353.855.107)	2.646.144.893

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN CHUYỂN SÀI GÒN TOURIST

Địa chỉ: 25 Pasteur, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2017

Cổ phiếu

	31/12/2017	01/01/2017
	(VND)	(VND)
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	8.000.000	8.000.000
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	8.000.000	8.000.000
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	<i>8.000.000</i>	<i>8.000.000</i>
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	8.000.000	8.000.000
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	<i>8.000.000</i>	<i>8.000.000</i>

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận

	2017	2016
	(VND)	(VND)
Vốn đầu tư của chủ sở hữu		
Vốn góp đầu năm	80.000.000.000	80.000.000.000
Vốn góp tăng trong năm	-	-
Vốn góp giảm trong năm	-	-
Vốn góp cuối năm	80.000.000.000	80.000.000.000
Cổ tức, lợi nhuận đã chia	-	-

6 THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT**6.1. Tổng doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	2017	2016
	(VND)	(VND)
Tổng doanh thu	30.078.400.792	49.987.504.743
- Doanh thu cung cấp dịch vụ taxi	10.032.264.747	16.965.887.868
- Doanh thu cung cấp dịch vụ đào tạo lái xe	5.398.391.000	6.547.420.000
- Doanh thu cung cấp dịch vụ cho thuê xe	5.741.157.999	6.065.340.109
- Doanh thu dịch vụ lữ hành	-	6.850.471.239
- Doanh thu cung cấp dịch vụ và bán vé máy bay	32.619.547	3.423.425.278
- Doanh thu dịch vụ bảo vệ	8.848.967.499	10.134.960.249
- Doanh thu các dịch vụ khác	25.000.000	-
Các khoản giảm trừ doanh thu:	-	15.060.000
- Hàng bán bị trả lại	-	15.060.000
Doanh thu thuần	30.078.400.792	49.972.444.743

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN CHUYỂN SÀI GÒN TOURIST

Địa chỉ: 25 Pasteur, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2017

6.2. Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp

	2017	2016
	(VND)	(VND)
- Giá vốn của dịch vụ taxi	14.291.240.555	20.965.426.024
- Giá vốn của dịch vụ đào tạo lái xe	4.888.644.584	6.579.687.231
- Giá vốn của dịch vụ cho thuê xe	5.474.423.558	6.127.015.316
- Giá vốn của dịch vụ lữ hành	-	6.922.527.290
- Giá vốn của dịch vụ và bán vé máy bay	28.508.840	3.376.106.945
- Giá vốn của dịch vụ bảo vệ	7.929.813.036	8.570.241.629
- Giá vốn của các dịch vụ khác	39.875.051	-
Cộng	32.652.505.624	52.541.004.435

6.3. Doanh thu hoạt động tài chính

	2017	2016
	(VND)	(VND)
- Lãi tiền gửi ngân hàng	166.612.447	446.658.379
- Doanh thu hoạt động tài chính khác	17.798.502	11.381.111
Cộng	184.410.949	458.039.490

6.4. Chi phí tài chính

	2017	2016
	(VND)	(VND)
- Chi phí lãi vay	771.422.894	13.625.443
- Chi phí tài chính khác	8.162.438	4.295.344
Cộng	779.585.332	17.920.787

6.5. Chi phí bán hàng

	2017	2016
	(VND)	(VND)
- Chi phí nhân viên	89.646.737	1.051.624.979
- Chi phí đồ dùng văn phòng	4.729.545	32.362.730
- Chi phí dịch vụ mua ngoài	2.400.000	1.045.273
- Chi phí bằng tiền khác	105.399.453	97.697.813
Cộng	202.175.735	1.182.730.795

6.6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	2017	2016
	(VND)	(VND)
- Chi phí nhân viên quản lý	3.870.043.913	4.233.810.757
- Chi phí đồ dùng văn phòng	54.090.285	98.687.672
- Chi phí khấu hao TSCĐ	144.216.662	221.332.551
- Chi phí dự phòng	1.765.983.472	422.395.300
- Chi phí dịch vụ mua ngoài	756.857.748	1.119.213.772
- Chi phí bằng tiền khác	3.203.179.672	3.003.702.420
Cộng	9.794.371.752	9.099.142.472

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN CHUYỂN SÀI GÒN TOURIST

Địa chỉ: 25 Pasteur, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2017

6.7. Thu nhập khác

	2017 (VND)	2016 (VND)
- Thu từ thanh lý TSCĐ	3.082.007.618	4.786.523.803
- Thu từ hỗ trợ chi phí di dời 99 Phố Quang từ Công ty Đầu tư Tài chính Đất Việt	1.500.000.000	1.500.000.000
- Khoản đầu tư không hoàn lại tiền hợp tác kinh doanh với Công ty Cổ phần Du lịch Văn Hóa Royal	730.000.000	730.000.000
- Thu nhập khác	473.700.950	407.543.451
Cộng	5.785.708.568	7.424.067.254

6.8. Chi phí khác

	2017 (VND)	2016 (VND)
- Chi phí phải trả ông Hideo Tomiya theo Biên bản thanh lý hợp đồng ngày 03/07/2017	10.000.000.000	-
- Lỗ từ thanh lý vật tư	287.759.677	-
- Chi phí phạt thuế	2.038.276.095	-
- Chi phí khác	162.525.942	261.835.533
Cộng	12.488.561.714	261.835.533

6.9. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	2017 (VND)
- Chi phí nguyên liệu, vật liệu	660.397.761
- Chi phí nhân công	21.142.225.540
- Chi phí khấu hao tài sản cố định	2.539.726.613
- Chi phí dịch vụ mua ngoài	13.194.325.594
- Chi phí khác	3.317.885.291
Cộng	40.854.560.799

6.10. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	2017 (VND)	2016 (VND)
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	(21.647.682.843)	(5.248.082.535)
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông		-
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	(21.647.682.843)	(5.248.082.535)
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	8.000.000	8.000.000
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	(2.706)	(656)

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)
Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2017

7 THÔNG TIN KHÁC

7.1. Các khoản nợ tiềm tàng, khoản cam kết và các thông tin tài chính khác: không có

7.2. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Không có sự kiện quan trọng nào xảy ra sau ngày lập Bảng cân đối kế toán hợp nhất (ngày 31 tháng 12 năm 2017) cho đến thời điểm lập Báo cáo này, cần thiết phải có các điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính hợp nhất.

7.3. Thông tin về các bên có liên quan

Các bên liên quan:

Các bên được xem là các bên có liên quan khi một bên có khả năng kiểm soát bên kia hoặc tạo ra ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong các quyết định về tài chính và kinh doanh. Trong năm tài chính và tại ngày kết thúc năm tài chính, bên sau đây được nhận biết là bên liên quan của Công ty:

Bên liên quan	Mối quan hệ
Các thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc	Thành viên quản lý chủ chốt

Thu nhập của các thành viên của Tổng Giám đốc

	2017	2016
	(VND)	(VND)
Thu nhập của Tổng Giám đốc	239.136.000	454.207.000
Cộng	239.136.000	454.207.000

7.4. Công cụ tài chính

Công ty chịu các rủi ro sau khi sử dụng các công cụ tài chính: rủi ro thị trường, rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản.

Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm chung đối với việc thiết lập và giám sát nguyên tắc quản lý rủi ro tài chính. Tổng Giám đốc thiết lập các chính sách nhằm phát hiện và phân tích các rủi ro mà Công ty phải chịu, thiết lập các biện pháp kiểm soát rủi ro và các hạn mức rủi ro thích hợp, và giám sát các rủi ro và việc thực hiện các hạn mức rủi ro. Hệ thống và chính sách quản lý rủi ro được xem xét lại định kỳ nhằm phản ánh những thay đổi của các điều kiện thị trường và hoạt động của Công ty.

Tổng Giám đốc xem xét và thống nhất áp dụng các chính sách quản lý cho những rủi ro nói trên như sau:

(i) **Rủi ro thị trường**

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của các công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường. Rủi ro thị trường có bốn loại rủi ro: rủi ro lãi suất, rủi ro tiền tệ, rủi ro về giá hàng hóa.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2017

Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường. Rủi ro thị trường do thay đổi lãi suất của Công ty chủ yếu liên quan đến tiền, các khoản tiền gửi ngắn hạn và các khoản vay của Công ty.

Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường để có được lãi suất có lợi cho mục đích của Công ty và vẫn nằm trong giới hạn quản lý rủi ro của mình.

(ii) Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong một công cụ tài chính hoặc hợp đồng giao dịch không thực hiện được nghĩa vụ của mình, dẫn đến tổn thất về tài chính. Công ty có thể có rủi ro tín dụng từ các hoạt động kinh doanh của mình, và từ hoạt động tài chính của mình, bao gồm tiền gửi ngân hàng và các công cụ tài chính khác.

Phải thu khách hàng

Công ty thường xuyên theo dõi các khoản phải thu khách hàng chưa thu được. Đối với các khách hàng lớn, Công ty xem xét sự suy giảm trong chất lượng tín dụng của từng khách hàng tại ngày lập báo cáo. Công ty tìm cách duy trì sự kiểm soát chặt chẽ các khoản phải thu tồn đọng và bố trí nhân sự kiểm soát tín dụng để giảm thiểu rủi ro tín dụng.

Công ty sẽ lập dự phòng giảm giá trị để phản ánh mức độ thiệt hại ước tính đối với phải thu khách hàng, phải thu khác và các khoản đầu tư. Thành phần chính của khoản dự phòng giảm giá trị này là khoản lỗ cụ thể có liên quan đến mức độ thiệt hại cụ thể đối với từng khách hàng.

Tiền gửi ngân hàng

Công ty chủ yếu duy trì số dư tiền gửi tại các ngân hàng được nhiều người biết đến tại Việt Nam. Rủi ro tín dụng của số dư tiền gửi tại các ngân hàng được quản lý bởi bộ phận ngân quỹ của Công ty theo chính sách của Công ty. Rủi ro tín dụng tối đa của Công ty đối với các khoản mục trên bản cân đối kế toán tại ngày kết thúc năm tài chính là giá trị ghi sổ như trình bày trong Thuyết minh số 5.1. Công ty nhận thấy mức độ tập trung rủi ro tín dụng đối với khoản tiền gửi ngân hàng là thấp.

(iii) Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro mà Công ty sẽ gặp khó khăn khi thực hiện các nghĩa vụ tài chính do thiếu vốn. Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có thời điểm đáo hạn khác biệt nhau.

Công ty giảm thiểu rủi ro thanh khoản bằng cách duy trì một lượng tiền mặt và các khoản tương đương tiền và các khoản vay ngân hàng ở mức mà Tổng Giám đốc cho rằng đủ để đáp ứng cho các hoạt động của Công ty và giảm thiểu rủi ro do những biến động của luồng tiền.

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN CHUYỂN SÀI GÒN TOURIST

Địa chỉ: 25 Pasteur, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bảng dưới đây phân tích đối với tài sản tài chính và các khoản nợ tài chính phi phái sinh vào các nhóm đáo hạn có liên quan dựa trên kỳ hạn còn lại từ ngày lập Bảng cân đối kế toán hợp nhất đến ngày đáo hạn theo hợp đồng. Các số tiền được trình bày trong bảng sau là các luồng tiền theo hợp đồng không chiết khấu. Việc trình bày thông tin tài sản tài chính phi phái sinh là cần thiết để hiểu được việc quản lý rủi ro thanh khoản của Nhóm Công ty khi tính thanh khoản được quản lý trên cơ sở công nợ và tài sản thuần.

	Dưới 1 năm (VND)	Từ 1 năm trở lên (VND)	Tổng cộng (VND)
31/12/2017			
Giá trị ghi sổ:			
Tiền và các khoản tương đương tiền	1.757.566.602	-	1.757.566.602
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	150.000.000	-	150.000.000
Phải thu khách hàng	13.714.302.125	-	13.714.302.125
Phải thu về cho vay	-	5.796.000.000	5.796.000.000
Các khoản phải thu khác	27.400.888.278	-	27.400.888.278
Trừ:			
Dự phòng phải thu khó đòi	(31.104.825.275)	(5.796.000.000)	(36.900.825.275)
Tổng cộng	11.917.931.730	-	11.917.931.730
31/12/2017			
Phải trả cho người bán	710.654.076	-	710.654.076
Chi phí phải trả	883.051.942	-	883.051.942
Phải trả khác	17.523.369.451	1.021.449.286	18.544.818.737
Vay và nợ thuê tài chính	2.491.300.000	-	2.491.300.000
Tổng cộng	21.608.375.469	1.021.449.286	22.629.824.755
Chênh lệch thanh khoản thuần	(9.690.443.739)	(1.021.449.286)	(10.711.893.025)
01/01/2017			
Giá trị ghi sổ:			
Tiền và các khoản tương đương tiền	9.682.767.881	-	9.682.767.881
Phải thu khách hàng	14.767.225.620	-	14.767.225.620
Phải thu về cho vay	-	5.796.000.000	5.796.000.000
Các khoản phải thu khác	24.414.781.864	-	24.414.781.864
Trừ:			
Dự phòng phải thu khó đòi	(30.036.093.193)	(5.796.000.000)	(35.832.093.193)
Tổng cộng	18.828.682.172	-	18.828.682.172
01/01/2017			
Phải trả cho người bán	5.308.411.832	-	5.308.411.832
Chi phí phải trả	1.123.729.837	-	1.123.729.837
Phải trả khác	5.520.525.769	1.191.147.350	6.711.673.119
Vay và nợ thuê tài chính	-	-	-
Tổng cộng	11.952.667.438	1.191.147.350	13.143.814.788
Chênh lệch thanh khoản thuần	6.876.014.734	(1.191.147.350)	5.684.867.384

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN CHUYỂN SÀI GÒN TOURIST

Địa chỉ: 25 Pasteur, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2017

Công ty cho rằng mức độ tập trung rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có đủ khả năng tiếp cận các nguồn vốn cần thiết.

(iv) Giá trị hợp lý

Giá trị ghi sổ trừ dự phòng của các khoản phải thu ngắn hạn, tiền gửi ngân hàng và các khoản phải trả người bán và phải trả khác là gần bằng với giá trị hợp lý của chúng

	Giá trị kế toán		Giá trị hợp lý	
	31/12/2017 (VND)	01/01/2017 (VND)	31/12/2017 (VND)	01/01/2017 (VND)
Tài sản tài chính				
Tiền và các khoản tương đương tiền	1.757.566.602	9.682.767.881	1.757.566.602	9.682.767.881
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	150.000.000	-	150.000.000	-
Phải thu khách hàng	13.714.302.125	14.767.225.620	2.773.449.175	3.991.475.141
Phải thu về cho vay	5.796.000.000	5.796.000.000	-	-
Các khoản phải thu khác	27.400.888.278	24.414.781.864	7.236.915.953	5.154.439.150
Tổng cộng	48.818.757.005	54.660.775.365	11.917.931.730	18.828.682.172
Nợ phải trả tài chính				
Phải trả cho người bán	710.654.076	5.308.411.832	710.654.076	5.308.411.832
Chi phí phải trả	883.051.942	1.123.729.837	883.051.942	1.123.729.837
Phải trả khác	18.544.818.737	6.711.673.119	18.544.818.737	6.711.673.119
Vay và nợ thuê tài chính	2.491.300.000	-	2.491.300.000	-
Tổng cộng	22.629.824.755	13.143.814.788	22.629.824.755	13.143.814.788

Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính không được đánh giá và xác định một cách chính thức vào ngày 31/12/2017 và ngày 01/01/2017. Tuy nhiên, Tổng Giám đốc đánh giá giá trị hợp lý của những tài sản và phải trả tài chính này không có chênh lệch trọng yếu với giá trị ghi sổ của chúng tại ngày kết thúc năm tài chính.

7.5. Thông tin so sánh

Thông tin so sánh là số liệu trên Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH PKF Việt Nam.

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN CHUYỂN SÀI GÒN TOURIST

Địa chỉ: 25 Pasteur, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2017

7.6. Thông tin về bộ phận

Nhóm Công ty báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo các lĩnh vực hoạt động, bao gồm: hoạt động kinh doanh bất động sản (bán đất nền), kinh doanh nhà hàng, trò chơi painball và các dịch vụ khác. Chi tiết báo cáo bộ phận theo từng ngành nghề như sau:

	Taxi (VND)	Đào tạo (VND)	Cho thuê xe (VND)	Dịch vụ bảo vệ (VND)	Dịch vụ khác (VND)	Cộng (VND)
Doanh thu thuần theo bộ phận	10.032.264.747	5.398.391.000	5.741.157.999	8.848.967.499	57.619.547	30.078.400.792
Giá vốn hàng bán theo bộ phận	(14.291.240.555)	(4.888.644.584)	(5.474.423.558)	(7.929.813.036)	(68.383.891)	(32.652.505.624)
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ theo bộ phận	(4.258.975.808)	509.746.416	266.734.441	919.154.463	(10.764.344)	(2.574.104.832)
Các chi phí không phân bổ theo bộ phần						(9.996.547.487)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh						(12.570.652.319)
Doanh thu tài chính						184.410.949
Chi phí tài chính						(779.585.332)
Thu nhập khác						5.785.708.568
Chi phí khác						(12.488.561.714)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành						-
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoàn lại						-
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp						(19.868.679.848)

CÔNG TY CỔ PHẦN VẠN CHUYÊN SÀI GÒN TOURIST

Địa chỉ: 25 Pasteur, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2017

7.7. Tình hoạt động liên tục của Nhóm Công ty

Không có bất kỳ sự kiện nào gây ra sự nghi ngờ lớn về khả năng hoạt động liên tục và Nhóm Công ty không có ý định cũng như buộc phải ngừng hoạt động, hoặc thu hẹp đáng kể quy mô hoạt động của mình.

Ngày 31 tháng 05 năm 2018

NGƯỜI LẬP BIỂU

KẾ TOÁN TRƯỞNG

TỔNG GIÁM ĐỐC



Hồ Thị Trúc Vân

Hồ Thị Trúc Vân

Kakazu Shogo